

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

Về Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào, Độ lệch giữa các tổ hợp xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và Bảng quy đổi điểm chuẩn tương đương giữa các phương thức xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2026
(cập nhật ngày 14/7/2026)

- Căn cứ Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Công văn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04/05/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng 2026;

- Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực pháp luật trình độ đại học;

- Căn cứ Quyết định số 1961/QĐ-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật năm 2026;

- Căn cứ Công văn số 4431/BGDĐT-GDDH ngày 14/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát công tác tuyển sinh trình độ đại học; trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non; thông báo chuẩn đầu vào CTĐT tài năng, CTĐT về vi mạch bán dẫn trình độ đại học;

- Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-HVNG ngày 24/02/2026 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2026;

- Căn cứ Thông tin tuyển sinh năm 2026 của Học viện Ngoại giao;

- Căn cứ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026;

- Trên cơ sở tham khảo đối sánh phổ điểm, bách phân vị tổng điểm một số tổ hợp sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT sau khi được hiệu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; và thống kê, đánh giá kết quả học tập sinh viên trúng tuyển vào Học viện các năm trước,

Hội đồng tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2026 Học viện Ngoại giao thông báo như sau:

I. NGUỖNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

1. Đối với thí sinh Ưu tiên xét tuyển (mã phương thức 301), thí sinh xét tuyển theo Phương thức 2 (mã phương thức 410) và Phương thức 4 (mã phương thức 100) vào các ngành của Học viện - không bao gồm ngành Luật quốc tế và Luật thương mại quốc tế

- Đối với thí sinh Ưu tiên xét tuyển (phương thức 1 - mục 2.1.2 của Thông tin

tuyển sinh), thí sinh xét tuyển kết hợp dựa trên Kết quả học tập THPT và Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (*phương thức 2 - mục 2.2 của Thông tin tuyển sinh*), thí sinh xét tuyển dựa trên Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (*phương thức 4 - mục 2.4 của Thông tin tuyển sinh*): Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (theo thang điểm 30 và đã bao gồm cả điểm cộng xét thưởng và điểm ưu tiên khu vực, đối tượng) như sau:

STT	Mã tổ hợp	Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào
1	D01, D03, D04, D06, DD2 A00, A01, D07, D09, D10, D14, D15	22.0
2	C00	23.0

Lưu ý:

- Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào được xác định dựa trên tổng điểm của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển bất kỳ của phương thức xét tuyển dựa trên Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của Học viện.
- Thí sinh có thể sử dụng điểm quy đổi Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế theo quy định của Học viện để tính ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2026 đăng ký xét tuyển theo *phương thức 2 - mục 2.2 của Thông tin tuyển sinh*: Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào được áp dụng theo ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào của Học viện tại năm thí sinh tốt nghiệp.

2. Đối với thí sinh Ưu tiên xét tuyển (mã phương thức 301), thí sinh xét tuyển theo Phương thức 2 (mã phương thức 410) và Phương thức 4 (mã phương thức 100) vào ngành Luật quốc tế và Luật thương mại quốc tế

Đối với thí sinh đăng ký ngành Luật quốc tế và Luật thương mại quốc tế, thí sinh cần đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật theo Quyết định số 1961/QĐ-BGDĐT 07/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể cần đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau:

(i) Có mức điểm tối thiểu (không nhân hệ số) của một trong tất cả các tổ hợp xét tuyển gồm 3 bài thi/môn thi theo thang điểm 30, không tính điểm cộng, không phân biệt kết quả thi của thí sinh học chương trình 2006 và 2018 là **22.0 điểm** (đối với thí sinh ở khu vực 3).

(ii) Đáp ứng ngưỡng điểm Toán, Ngữ văn theo từng tổ hợp xét tuyển: Điểm thi môn Toán hoặc Ngữ văn đạt từ 6.0 trở lên (Toán/ Ngữ văn ≥ 6) đối với các tổ hợp xét tuyển chỉ có môn Toán hoặc Ngữ văn; điểm thi môn Toán và Ngữ văn đạt từ 12.0 trở lên (Toán + Ngữ văn ≥ 12) đối với các tổ hợp xét tuyển có 02 môn Toán và Ngữ văn.

3. Đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 3 (mã phương thức 415)

Đối với thí sinh xét tuyển kết hợp dựa trên Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế và Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (*phương thức 3 - mục 2.3 của Thông tin tuyển sinh*): Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào là **25 điểm** (được xác định dựa trên tổng điểm xét tuyển sau khi quy đổi). Riêng đối với thí sinh đăng ký ngành Luật quốc tế và Luật thương mại quốc tế theo phương thức 3, thí sinh cần đáp ứng thêm khoản (i) và (ii) của Mục 2 của Thông báo này.

II. ĐỘ LỆCH GIỮA CÁC TỔ HỢP XÉT TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

- Tổ hợp môn xét tuyển C00 cao hơn tổ hợp môn xét tuyển D01 là **1.5 điểm**.
- Các tổ hợp môn xét tuyển A00, A01, D01, D03, D04, D06, DD2, D07, D09, D10, D14 và D15: Không có độ lệch điểm.

III. BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM CHUẨN TƯƠNG ĐƯƠNG GIỮA CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN NĂM 2026

STT	Phương thức xét tuyển dựa trên Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (Tổ hợp gốc D01) (<i>Phương thức 4 - mã phương thức 100</i>)	Phương thức xét tuyển kết hợp (<i>Phương thức 2 - mã phương thức 410 và Phương thức 3 - mã phương thức 415</i>)
Khoảng 1	28.25 - 30	29.60 - 30
Khoảng 2	26.75 - 28.25	28.50 - 29.60
Khoảng 3	25.75 - 26.75	27.70 - 28.50
Khoảng 4	24.50 - 25.75	26.90 - 27.70
Khoảng 5	22.00 - 24.50	25.00 - 26.90

Cách tính quy đổi điểm chuẩn tương đương giữa các phương thức xét tuyển áp dụng công thức:

$$y = c + \frac{(x - a)}{(b - a)} * (d - c)$$

Ví dụ: Giả sử điểm chuẩn (điểm trúng tuyển) của ngành Quan hệ quốc tế theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp D01 là **25.0 điểm** ($x=25.0$). Như vậy, mức điểm chuẩn này sẽ thuộc khoảng phân vị 4 (Khoảng 4), có giá trị điểm thi tốt nghiệp THPT từ (24.50 - 25.75). Khi đó điểm chuẩn

tương đương **theo phương thức xét tuyển kết hợp** sẽ thuộc khoảng phân vị tương ứng (Khoảng 4) có giá trị điểm xét tuyển kết hợp từ (26.90 - 27.70). Từ đó xác định các hệ số quy đổi tương đương như sau:

$$a = 24.50; b = 25.75; c = 26.90; d = 27.70$$

Áp dụng công thức trên tính điểm chuẩn tương đương, điểm chuẩn (điểm trúng tuyển) **theo phương thức kết hợp** sẽ được tính như sau:

$$y = 26.90 + \frac{(25.0 - 24.50)}{(25.75 - 24.50)} * (27.70 - 26.90) = \mathbf{27.22}$$

Lưu ý: Học viện sẽ công bố điểm chuẩn theo từng phương thức xét tuyển. Thí sinh có điểm xét tuyển theo phương thức nào thì đối chiếu điểm xét tuyển với điểm chuẩn của phương thức đó.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Học viện Ngoại giao, Số 69, phố Chùa Láng, phường Láng, TP.Hà Nội.

- Hotline: 0943.482.840 hoặc 0936.018.433
- Email: tuyensinh2026@dav.edu.vn
- Website: <https://www.dav.edu.vn>
- Fanpage: Tư vấn Tuyển sinh Học viện Ngoại giao

Trân trọng thông báo./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

(đã ký)

TS. Nguyễn Hùng Sơn